

BỘ CÔNG AN**BỘ CÔNG AN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 63/2014/TT-BCA-A81

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2014

THÔNG TƯ**Quy định danh mục bí mật nhà nước độ Mật
của Ban Kinh tế Trung ương**

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước số 30/2000/PL-UBTVQH10, ngày 28 tháng 12 năm 2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Sau khi thống nhất với Trưởng Ban Kinh tế Trung ương, Bộ Công an ban hành Danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Ban Kinh tế Trung ương.

Điều 1. Danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Ban Kinh tế Trung ương bao gồm những tin, tài liệu sau:

1. Văn bản đề xuất của Ban Kinh tế Trung ương đối với chương trình, kế hoạch công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội không công bố hoặc chưa công bố.

2. Dự thảo của Ban Kinh tế Trung ương về các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong lĩnh vực kinh tế - xã hội (trừ các tin, tài liệu thuộc độ Tuyệt mật) không công bố hoặc chưa công bố.

3. Báo cáo thẩm định của Ban Kinh tế Trung ương về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội vùng, ngành có liên quan đến an ninh, quốc phòng; báo cáo của Ban Kinh tế Trung ương về kết quả kiểm tra tình hình thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Trung ương Đảng trong lĩnh vực kinh tế - xã hội có liên quan trực tiếp đến an ninh, quốc phòng không công bố hoặc chưa công bố.

4. Văn bản của Ban Kinh tế Trung ương thẩm định, nhận xét, đánh giá khi đề bạt và kỷ luật cán bộ các ngành trong khối thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban cán sự Đảng Chính phủ quản lý không công bố hoặc chưa công bố.

5. Hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ, nhân sự của Ban Kinh tế Trung ương từ cấp Phó Vụ trưởng và tương đương trở lên chưa công bố.

6. Tin, tài liệu liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo cán bộ đang công tác tại Ban Kinh tế Trung ương không công bố hoặc chưa công bố.

7. Tài liệu thiết kế chi tiết, thông số kỹ thuật của hệ thống mạng máy tính diện rộng của Ban Kinh tế Trung ương; các khóa mã, mật khẩu, các giải pháp, các quy ước đặc biệt về đảm bảo an ninh, an toàn các mạng máy tính và các máy tính có chứa bí mật nhà nước của Ban Kinh tế Trung ương.

8. Các văn bản, tài liệu trong việc chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách lớn về kinh tế - xã hội, phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất, về các vấn đề xã hội gắn với kinh tế theo phân công của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

9. Tài liệu, sổ công tác, thiết bị lưu giữ thông tin (USB, thẻ nhớ, ổ cứng) chứa thông tin có nội dung thuộc độ Mật của cơ quan Ban Kinh tế Trung ương.

10. Các văn bản có sử dụng tin thuộc danh mục bí mật nhà nước độ Mật của các cơ quan, tổ chức khác.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 12 tháng 01 năm 2015.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Ban Kinh tế Trung ương và Bộ Công an có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Trần Đại Quang